

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

**Pulp and Paper
Manufacturing Process**



Pulp and Paper Industry



TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
 Giá giấy, bìa giảm tại Trung Quốc
 Thị trường RCP Trung Quốc và Đông Nam Á
 Trung Quốc tiếp tục cấp phép nhập khẩu RCP
 Giá bột giấy tại Trung Quốc
 Giá RCP tại Đài Loan và Đông Nam Á
 Giá giấy in tại Trung Quốc
 Giá giấy bao bì tại Trung Quốc
 Hyogo Pulp khôi phục sản xuất bột USK
 Vinda Paper khởi chạy TM mới
 Dongguan Junye khởi chạy BM mới

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 6.913 tấn, so với tuần trước giảm 1,9%;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 43.101 tấn, so với tuần trước giảm 18,6%;

Giấy xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 212 tấn, so với tuần trước giảm 50,6%;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 689 tấn, so với tuần trước giảm 33,1%;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 8.029 tấn, so với tuần trước tăng 8,2%;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 3.542 tấn, so với tuần trước tăng 31,8%.

Giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 983 tấn, so tuần trước giảm 12,2%;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 7.031 tấn, so với tuần trước tăng 7,5%;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 3.783 tấn, so với tuần trước tăng 9,8%;

Giấy tissue: Số lượng nhập khẩu 562 tấn, so với tuần trước tăng 70,3%;

Giấy làm bao bì: Số lượng nhập khẩu 20.135 tấn, so với tuần trước tăng 14,3%;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 297 tấn, so với tuần trước giảm 7,4%;

Giấy ván thuốc lá điếu: Số lượng nhập 319 tấn, so với tuần trước tăng 4,9%;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm & tráng bạc: Số lượng nhập 462 tấn, so với tuần trước giảm 7,2%;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 634 tấn, so với tuần trước tăng 4,1%.

Giấy in chuyển nhiệt: Số lượng nhập 603 tấn, so với tuần trước giảm 1,3%.

TIN THỊ TRƯỜNG

Giá cả:

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: loại 100-130 g/m², 10.400.000 – 11.100.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: 120-150 g/m², 11.500.000 – 11.900.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Giấy nội địa, mức giá dao động từ 22.100.000 – 22.400.000 VND/tấn, có VAT, loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá giảm (tham khảo TCty Giấy VN, Giấy An Hòa, Giấy Việt Thắng).

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán 55.400 VND/ram, có VAT, vận chuyển tại Hà Nội, cộng đưa vào khuyến mại.

Giấy tissue nội địa: Giấy cuộn sản xuất khăn lau 2 lớp, định lượng 17g/m², giá 26.200.000–26.800.000 VND/tấn (giá tham khảo từ Cty Giấy Sài Gòn, Cty Giấy Xương Giang).

Giá các loại giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 19.600.000 – 20.700.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng và định lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 22.600.000 – 23.600.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15.5 – 17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000 – 30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 110-120 g/m², 11.500.000 – 11.800.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-150 g/m², 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 23.900.000 – 24.400.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Bìa duplex có tráng lưng xám: Loại 300 – 400 g/m², 16.300.000 – 17.100.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: 29.400.000-30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

Giá giấy và bìa tại Trung Quốc tiếp tục giảm, các nhà máy nỗ lực giảm tồn kho

Thị trường giấy và bìa Trung Quốc tiếp tục suy giảm từ tháng 11, các nhà máy và thương nhân đang rất nỗ lực bán ra để giảm lượng tồn kho trong khi giá bột giấy vẫn tiếp tục suy giảm. Giao dịch bột giấy gỗ mềm tẩy trắng (BSK) giảm mạnh, với mức tối đa 10% trong giao dịch kỳ hạn đã phản ánh tình trạng suy giảm của thị trường.

Trong tháng 11, ở khu vực phía Đông Trung Quốc, giá giấy in có tráng cao cấp (CFP) giảm 500-550 RMB/tấn (~9%) so với tháng trước, giấy CFP loại thương phẩm giảm 450-500 RMB/tấn (~7%). Giá giấy không tráng (UFP) cũng đã giảm đáng kể, tiệm cận với mức giá thành của hầu hết các nhà sản xuất UFP tại Trung Quốc.

Hai dây chuyền mới sản xuất giấy UFP của Shandong Chenming Paper Holdings có công suất khoảng 1 triệu tấn/năm khởi chạy vào quý III/2018

mới hoạt động không quá 50% công suất, nhưng cũng đã làm trầm trọng thêm mức giảm giá của giấy UFP.

Ở khu vực phía Đông Trung Quốc, loại giấy UFP sản xuất từ 100% bột giấy hóa học đã giảm 200-250 RMB/tấn xuống còn 6.850-7.150 RMB/tấn, giấy UFP từ hỗn hợp bột hóa học và cơ học có giá 6.150-6.550 RMB/tấn, giảm từ 6.650-6.900 RMB/tấn vào cuối tháng 10. Loại giấy UFP sản xuất từ hỗn hợp bột gỗ và bột phi gỗ đã giảm khoảng 550 RMB/tấn xuống còn 5.750-6.150 RMB/tấn.

Việc giá giấy và bìa giảm mạnh ở Trung Quốc vào cuối năm, là tín hiệu bất lợi cho các nhà sản xuất bột giấy toàn cầu.

Giá bìa ngà sản xuất tại Trung Quốc cũng giảm mạnh, loại thương phẩm ở phía Đông Trung Quốc giảm 7-8% trong tháng 11. Giá giấy bao bì

hòm hộp tái chế sản xuất trong nước tiếp tục giảm mặc dù đây là giai đoạn nhiều nhà máy thực hiện ngừng hoạt động. Tại khu vực Đông Trung Quốc, giá giấy testliner và kraft-top liner giảm ~3% trong tháng 11, giấy medium giảm 3-4%.

Trong khi đó giá giấy kraft của Mỹ nhập khẩu sang Trung Quốc ở mức 755-800 USD/tấn trong tháng 11, giảm 20 USD/tấn sau khi hầu hết các nhà cung cấp Mỹ đã giảm giá 20 USD/tấn vào tháng trước nhằm bù đắp với việc áp thuế suất. Nếu Mỹ tăng thuế suất 10% đối với gói hàng hóa của Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD lên 25% vào ngày 01.01.2019 và Trung Quốc dự kiến sẽ trả đũa với thuế cao hơn thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực hơn nữa đối với thị trường giấy và bìa Trung Quốc.

Pulp&Paper Week/12.2018

Thị trường RCP tại Trung Quốc và các nước Đông Nam Á

Trung Quốc giảm nhập khẩu RCP: Theo số liệu Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu RCP trong tháng 10.2018 đạt 1,30 triệu tấn giảm 18,3% so với tháng trước và giảm 27,02% so với cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó lượng OCC tiêu thụ tăng 4,48% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 1,05 triệu tấn. Tổng khối lượng ONP và OMG đạt 203.700 tấn, giảm 33,28%. Tổng khối lượng RCP trong 10 tháng đầu năm 2018 đạt 12,83 triệu tấn, giảm mạnh 45,34% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo số liệu của Hiệp hội Giấy Trung Quốc (CPA) sản lượng giấy và bìa trong nước đã giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng sản lượng giai đoạn tháng 1-9 đạt 88,66 triệu tấn. CPA dự báo tổng sản lượng giấy và bìa năm 2018 dự kiến đạt 103 triệu tấn, giảm 7,5% so với năm 2017. Hiệp hội cũng dự đoán tổng lượng RCP nhập khẩu trong năm nay khoảng 15,5 triệu

tấn, giảm 10 triệu tấn so với năm 2017, trong khi đó lượng thu gom trong nước dự kiến đạt 51,5 triệu tấn, giảm 800.000 tấn. Dự báo nhập khẩu RCP của CPA cho năm 2018 cao hơn nhiều so với mức dự đoán ở mức 14-15 triệu tấn. Do một lượng lớn hạn ngạch đã cấp phép sẽ không được sử dụng.

RCP thu gom trong nước giảm: Nhu cầu giấy và bìa tại thị trường trong nước đã giảm nên các nhà máy thực hiện ngừng hoạt động. Sự suy giảm đã ảnh hưởng đến giá bán của các loại thu gom trong nước.

OCC nhập khẩu bán lại và của Trung Quốc chưa sử dụng, so sánh với OCC nhập từ Mỹ đã giảm 120-170 RMB/tấn còn 2.200-2.550 RMB/tấn, tương đương với 273-316 USD/tấn sau khi khấu trừ 16% VAT. OCC đã sử dụng giảm 110 RMB/tấn còn 2.090-2.440 RMB/tấn. Giấy loại hỗn hợp (mixed paper) và hòm hộp carton sóng

được bán với giá 1.860-2.320 RMB/tấn, giảm 50-60 RMB/tấn. Giấy báo loại ONP của Trung Quốc đã giảm 110-230 RMB/tấn, chốt giá ở mức 3.020-3.710 RMB/tấn.

RCP giảm giá tại châu Á: Giá RCP ở các nước châu Á khác (không tính Trung Quốc) cũng đã liên tục suy giảm trong thời gian qua. Sự suy giảm này được cho là do ảnh hưởng của thị trường Trung Quốc, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, những quy định về nhập khẩu RCP của Trung Quốc và việc xuất khẩu các sản phẩm giấy và bìa sang Trung Quốc từ các nước châu Á khác suy giảm.

Giá OCC nhập Mỹ giảm 10 USD/tấn xuống còn 160-170 USD/tấn. OCC châu Âu giảm 15-20 USD/tấn còn 140-150 USD/tấn. OCC của Nhật Bản có giá 200-210 USD/tấn, không thay đổi.

Pulp&Paper Week/12.2018

Trung Quốc tiếp tục cấp phép nhập khẩu RCP trong năm 2018

Bộ Môi trường và Sinh thái Trung Quốc vừa ban hành một loạt giấy phép nhập khẩu RCP cho một số nhà máy, đây có lẽ là lô cấp phép cuối cùng trong năm 2018. Lần cấp phép thứ 24 có tổng trọng lượng lô hàng lên tới 139.955 tấn được trao cho một công ty là Dongguan Jianhui Paper. Lần cấp phép thứ 25 với khối lượng 4.355 tấn cho riêng một công ty Zhaoqing Kelun Paper, Guangdong.

Theo chế độ hạn ngạch RCP của Trung Quốc, giấy phép nhập khẩu hiện

tại được sử dụng để hàng hóa được thông quan cho đến ngày 31.12.2018. Thời gian giao hàng RCP từ Mỹ và Châu Âu thường mất 45-60 ngày kể từ khi các đơn đặt hàng được chốt cho đến khi hàng về Trung Quốc. Do quy định hạn mức thời gian nên nhiều công ty đã có lựa chọn nhập hàng từ một số nước châu Á, trong đó Nhật Bản là mục tiêu chính.

Dongguan Jianhui Paper là một trong các nhà sản xuất bìa duplex mặt xám lớn tại Trung Quốc. Nhà máy của

công ty nằm tại Dongguan Guangdong vận hành hai dây chuyền xeo với tổng công suất 700.000 tấn/năm. Ngoài ra công ty còn sở hữu hai máy xeo giấy lớp mặt tái chế công suất 400.000 tấn/năm. Trong ba quý trước công ty đã nhận được tổng hạn ngạch 568.111 tấn.

Như vậy, tính đến hết lần cấp phép thứ 25, Trung Quốc đã cấp phép nhập khẩu RCP khoảng 18,15 triệu tấn cho năm 2018.

RISI News/11.2018

GIÁ BỘT GIẤY NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	30/11/18	23/11/18	16/11/18	01/12/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	6150-7000	6500-6700	6700-7000	7500-7800	-175	-275	-1075	-14,1%
Thông radiata (Chile)	6100-6150	6300	6400	7300	-175	-400	-1175	-16,1%
BSK Nga	6150-6200	6300	6300-6400	7000-7100	-125	-250	-875	-12,4%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	5450-5500	5650-5700	5750	6100-6200	-200	-500	-675	-11,0%
BHK Nga	5400	5600	5650-5700	6000-6100	-200	-350	-650	-10,7%
BHK Trung Quốc	5600-5800	5700-5800	5700-5850	5800-6000	-50	-100	-200	-3,4%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	6700	6800	6900	7300	-100	-200	-600	-8,2%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	5900-6000	5900-6000	6050-6200	6200-6300	-	-175	-300	-4,8%
Bã mía Trung Quốc	4950-5200	4950-5200	5000-5200	5300-5400	-	-25	-275	-5,6%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá ¹			
	30/11/18	23/11/18	16/11/18	01/12/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	180-190	180-190	180-190	230-240	-	-40	-50	-21,3%
OCC lựa đúp (12)	250-260	260-265	260-265	na	-8	-48	na	na
DLK (13)	270-280	270-280	270-280	265-275	-	-40	+5	+1,9%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	280-290	280-290	280-290	240-245	-	-20	+43	+17,5%
Báo cũ chọn lựa (58) ⁶ - SCN	250-270	250-270	250-270	na	-	-20	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05) ⁷	210-220	210-230	230-240	220-230	-5	-65	-10	-4,4%
Báo cũ (2.01)	250-260	250-260	250-260	na	-	-20	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	300	300	300-310	235	-	-20	+65	+27,7%
Báo cũ	360-370	360-370	360-370	283-285	-	-	+81	+28,5%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	30/11/18	23/11/18	16/11/18	01/12/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	1860-2320	1910-2380	1910-2380	1520-1990	-55	-115	+335	+19,1%
ONP	3020-3710	3130-3940	3130-3940	2690-3390	-170	-170	+325	+10,7%
OCC								
Đã sử dụng	2090-2440	2200-2550	2200-2550	1870-2160	-110	-200	+250	+12,4%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2200-2550	2320-2720	2320-2720	1990-2280	-145	-235	+240	+11,2%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á - Giá tịnh, USD/tấn, CIF cảng chính Đài Loan và Đông Nam Á						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	30-11-18	16-11-18	01-12-17	hai tuần trước	tháng trước	năm trước
Bìa và Giấy hỗn hợp						
Nhập từ Mỹ (54)	70-75	70-75	na	-	-3	na
Nhập từ châu Âu (1.02)	70-75	70-75	na	-	-3	na
Nhập từ Nhật Bản	170-180	200-210	na	-30	-25	na
Thùng sóng cũ (OC)						
OCC 11 từ Mỹ	160-170	170-180	na	-10	-5	na
OCC (90/10) từ châu Âu	140-150	155-170	na	-18	-15	na
OCC từ Nhật Bản	200-210	200-210	na	-	+10	na
Giấy báo cũ						
Nhập từ Mỹ	140-150	160-170	na	-20	-20	na
Nhập từ châu Âu	140-150	160-170	na	-20	-20	na

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY IN TẠI TRUNG QUỐC - Sản xuất trong nước, RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, kho nhà cung cấp							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T11-2018	T10-2018	T11-2017	tháng trước	năm trước	
Giấy in báo							
Loại tiêu chuẩn	45-48.8g	6300-6500	6300-6500	5500-5600	-	+850	+15,3%
Giấy tráng nhẹ (LWC)							
Loại cuộn	58-64g	6600-6800	7100-7200	6800-6900	-450	-150	-2,2%
Không tráng bột hóa (UCW)							
Cuộn (100% bột hóa)	70-100g	6850-7150	7100-7350	7600-7900	-225	-750	-9,7%
Cuộn (hỗn hợp hóa-co)	70-100g	6150-6550	6650-6900	7400-7700	-425	-1200	-15,9%
Cuộn (hỗn hợp gỗ-phi gỗ)	70-100g	5750-6150	6300-6700	6900-7100	-550	-1050	-15,0%
Có tráng bột hóa (C2S)							
Cuộn (chất lượng cao)	128g, 157g	6000-6450	6450-6950	7300-7600	-475	-1225	-16,4%
Cuộn (thương phẩm)	128g, 157g	5800-6100	6300-6650	7200-7400	-525	-1350	-18,5%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY BAO GÓI TẠI TRUNG QUỐC - Sản xuất trong nước, RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, nhà máy hoặc kho nhà cung cấp							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T11-2018	T10-2018	T11-2017	tháng trước	năm trước	
Giấy bao gói (bột nguyên khai)							
Kraftliner	175g	755-800	755-800	na	-	-	
Giấy bao gói (bột tái chế)							
Testliner	140g	4200-4300	4300-4470	4540-4870	-135	-455	-9,7%
Kraft-top liner	170g	4500-4700	4650-4850	4750-5100	-150	-325	-6,6%
White-top liner	140g	5450-5770	5550-5870	5560-5880	-100	-110	-1,9%
Giấy lớp sóng độ cứng cao	120g	3700-4160	3900-4300	3620-4110	-170	+65	+1,7%
Bìa cứng							
Bìa ngà trắng (chất lượng cao)	250g	7200-7400	7200-7400	7500-7800	-	-350	-4,6%
Bìa ngà trắng (thương phẩm)	250g	5100-5600	5550-5850	6800-7200	-350	-1650	-23,6%
Bìa trắng duplex mặt xám (cl. cao)	250g	4700-5050	5100-5250	4850-5000	-300	-50	-1,0%
Bìa trắng duplex mặt xám (th. phẩm)	250g	4200-4650	4200-4650	4030-4600	-	+110	+2,5%

PPI Asia/11.2018

GIẤY IN CAO CẤP VÀ GIẤY BAO GÓI ĐÔNG NAM Á - Giá tính, USD/tấn, CIF tới các cảng chính Đông Nam Á			
	T11/2018	T10/2018	Q4/2017
Giấy in cao cấp			
UWF (70g)	800-860	800-890	770-820
CWF (100g)	730-810	750-840	740-790
Bìa hòm hộp			
Kraft-top-liner (125g)	520-575	540-600	540-580
Testliner (125)	435-480	460-510	425-460
Giấy lớp sóng tái chế (110g)	370-435	390-470	390-450
Bìa cứng			
Bìa duplex có tráng mặt xám (350g)	475-540	485-550	500-565
Bìa duplex có tráng mặt trắng (350g)	575-640	585-650	610-665

PPI Asia/11.2018

Vinda Paper khởi chạy hai dây chuyền tissue mới tại Hubei, Trung Quốc

Công ty Vinda International Holdings của Trung Quốc đã vận hành thử nghiệm hai dây chuyền giấy tissue mới tổng công suất 30.000 tấn/năm tại nhà máy Xiaogan, Hubei.

Hai dây chuyền đều do công ty Toscotec Italia cung cấp. Nhà máy

Xiaogan hiện đang vận hành hơn một chục dây chuyền tissue với tổng công suất trên 240.000 tấn/năm.

Với việc khởi chạy hai dây chuyền mới, Vinda đã nâng tổng công suất tissue của công ty lên khoảng 1,22 triệu tấn/năm.

Ngoài ra Vinda đang xây dựng thêm hai dây chuyền khác với công suất 30.000 tấn/năm tại nhà máy Xiaogan, dự kiến sẽ khởi chạy vào đầu năm 2019.

RISI News/11.2018

Hyogo Pulp của Nhật Bản khôi phục sản xuất bột USK, dự kiến sớm xuất khẩu sang Trung Quốc

Công ty Hyogo Pulp của Nhật Bản đã khởi động lại dây chuyền bột giấy kraft chưa tẩy trắng (USK) tại nhà máy ở Tanba, Hyogo.

Nhà máy Tanba, Hyogo bị đóng cửa ngừng hoạt động do sự cố lò hơi thu hồi của nhà máy bị nổ ngày 29 tháng 8. Cuối tháng 11.2018, nhà máy đã bước vào hoạt động trở lại dây

chuyền 200.000 tấn/năm sau khi lò hơi được sửa chữa. Hiện nay Tanba, Hyogo đang vận hành dây chuyền USK với công suất 70-80%, chỉ cung cấp cho khách hàng trong nước và nhà máy chưa có đủ lượng hàng dự trữ để xuất khẩu.

Dự kiến đầu năm 2019, nhà máy bắt đầu thực hiện xuất khẩu UKP sang

thị trường Trung Quốc. Trước khi xảy ra sự cố lò hơi, mỗi tháng công ty xuất khẩu một nửa sản lượng khoảng 8.000-10.000 tấn USK sang thị trường Trung Quốc. Lượng xuất khẩu của Tanba, Hyogo chiếm khoảng 15% tổng lượng hàng nhập khẩu của nước này.

RISI News/11.2018

Dongguan Junye Paper khởi chạy dây chuyền BM mới tại của Trung Quốc

Công ty Dongguan Junye Paper vừa cho chạy thử nghiệm dây chuyền sản xuất giấy bao bì hòm hộp công suất 200.000 tấn/năm mới tại nhà máy Dongguan, Guangdong.

Dây chuyền xeo giấy bao bì hòm hộp BM được cung cấp bởi Công ty Shanghai Qingliang Industry, khổ giấy sau cắt biên là 5,4 m và tốc độ thiết kế là 750 m/phút. Sản phẩm chính của dây chuyền là giấy lớp sóng có độ bền cao.

Cho đến nay Bộ Môi trường và Sinh thái Trung Quốc đã cấp giấy phép nhập khẩu tổng cộng 18,2 triệu tấn RCP cho 25 lô trong năm 2018.

Nhưng Công ty Dongguan Junye Paper không được cấp

giấy phép nhập khẩu RCP.

Hiện nay, nhà máy Dongguan Junye Paper bao gồm cả dây chuyền mới, chỉ có thể sử dụng nguồn nguyên liệu RCP thu gom trong nước.

PPI Asia/11.2018

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.